

Chương IX: ĐỊA LÝ DỊCH VỤ
BÀI 35: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CÁC NHÂN TỐ
ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÂN BỐ NGÀNH DỊCH VỤ

I. Cơ cấu và vai trò của ngành dịch vụ

* Dịch vụ bao gồm những ngành không trực tiếp sản xuất của cải vật chất nhưng có vai trò phục vụ sản xuất hoặc phục vụ đời sống.

1. Cơ cấu

Khu vực dịch vụ có cơ cấu hết sức phức tạp, dựa vào chức năng chính của từng ngành, dịch vụ được chia làm 3 nhóm:

- Dịch vụ kinh doanh bao gồm những ngành chủ yếu phục vụ sản xuất như giao thông vận tải, thông tin liên lạc, ngân hàng, ...
- Dịch vụ tiêu dùng gồm những ngành chủ yếu phục vụ đời sống như du lịch, giáo dục, buôn bán lẻ, ...
- Dịch vụ công gồm những lĩnh vực phục vụ cho nhu cầu chung của cộng đồng như hành chính, các hoạt động đoàn thể, ...

2. Vai trò

- Phục vụ nhu cầu của đời sống.
- Thúc đẩy các ngành SX vật chất phát triển
- Góp phần tạo việc làm
- Cho phép khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử, các thành tựu khoa học kỹ thuật để phục vụ cho con người

II. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ

(Các em xem bảng các nhân tố ảnh hưởng ở SGK, tự tìm các ví dụ chứng minh)

III. Đặc điểm phân bố ngành dịch vụ trên thế giới:

- Ở các nước phát triển, tỉ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu GDP cao (thường trên 60%), ở các nước đang phát triển tỉ trọng này thấp hơn (thường dưới 50%).
- Trên thế giới các thành phố lớn đồng thời là các trung tâm dịch vụ lớn.

MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Dựa vào chức năng chính, các ngành dịch vụ được chia ra thành mấy nhóm?

- A. 2 nhóm. B. 3 nhóm. C. 4 nhóm. D. 5 nhóm.

Câu 2: Các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nghề nghiệp thuộc về nhóm ngành

- A. dịch vụ công. B. dịch vụ tiêu dùng.
C. dịch vụ kinh doanh. D. dịch vụ cá nhân.

Câu 3: Ý nào dưới đây không thuộc vai trò của các ngành dịch vụ?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành sản xuất vật chất.
B. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.
C. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.
D. Khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử, các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại.

Câu 4: Nhân tố ảnh hưởng tới sức mua, nhu cầu dịch vụ là

- A. quy mô, cơ cấu dân số.
B. mức sống và thu nhập thực tế.

C. phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

D. truyền thống văn hóa, phong tục tập quán.

Câu 5: Trình độ phát triển kinh tế, năng suất lao động xã hội ảnh hưởng đến

A. sự phân bố các mạng lưới dịch vụ.

B. nhịp điệu phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ.

C. đầu tư bổ sung lao động cho ngành dịch vụ.

D. sức mua và nhu cầu dịch vụ.

Câu 6: Sự phân bố dân cư và mạng lưới dân cư ảnh hưởng đến

A. cơ cấu ngành dịch vụ.

B. sức mua, nhu cầu dịch vụ.

C. hình thành các điểm du lịch.

D. mạng lưới ngành dịch vụ.

Câu 7: Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

A. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán.

B. Di tích lịch sử văn hóa.

C. Quy mô, cơ cấu dân số.

D. Mức sống và thu nhập của người dân.

Câu 8: Các trung tâm dịch vụ lớn thường gắn liền với

A. các thành phố lớn.

B. các khu dân cư.

C. các điểm du lịch.

D. các làng nghề.

Câu 9: Cho bảng số liệu

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á NĂM 2014 (Đơn vị: tỉ USD)

Nước	Ấn Độ	Trung Quốc	Hàn Quốc	Nhật Bản
Giá trị xuất khẩu	475	2342	714	815

Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời hai câu hỏi sau:

9a: Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2014 của một số quốc gia là

A. Biểu đồ tròn.

B. Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ đường.

D. Biểu đồ miền.

9b: Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Trung Quốc có giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ gấp 3,5 lần của Hàn Quốc.

B. Nhật Bản có giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ lớn thứ 2 trong bốn nước.

C. Ấn Độ có giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chỉ bằng 1/4 của Trung Quốc.

D. Trung Quốc có giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ không đáng kể.

Câu 10: Cho bảng số liệu

SỐ LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH ĐẾN VÀ DOANH THU DU LỊCH CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

Quốc gia	Số khách du lịch (triệu người)	Doanh thu (tỉ USD)
Pháp	83,8	66,8
Tây Ban Nha	65,0	64,1
Hoa Kì	75,0	220,8
Trung Quốc	55,6	56,9

Hãy vẽ biểu đồ thể hiện số khách du lịch đến và doanh thu của một số nước dẫn đầu về du lịch trên thế giới. Nêu nhận xét.